

**BAN TỔ CHỨC SÂN CHƠI TNNT
XÃ ĐÔNG THÁI NINH**

**ĐIỂM BÀI KHẢO SÁT CỦA HỌC SINH
TẠI SÂN CHƠI TNNT NĂM HỌC 2025- 2026 -KHỐI 5**

TT	SBD	Mã BT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường	Lớp	Điểm các bài thi				Ghi chú
							Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	Tổng	
1	001		Nguyễn Thái An	08/05/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5a	12,00	11,00	18,50	41,50	
2	002		Đào Hoài Anh	06/02/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5b	5,50	8,00	5,00	18,50	
3	003		Giang Hoàng Anh	21/03/2015	TH&THCS Thái Tân	5A	15,50	14,00	6,00	35,50	
4	004		Lê Hà Anh	15/05/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5c	10,50	6,50	7,00	24,00	
5	005		Nguyễn Thị Phương Anh	26/01/2015	TH&THCS Thái Đô	5C	6,00	0,00	3,50	9,50	
6	006		Phạm Đức Anh	21/08/2015	TH&THCS Thái Đô	5C	10,50	6,00	2,50	19,00	
7	007		Tạ Đức Anh	30/08/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	11,00	13,00	17,00	41,00	
8	008		Tạ Ngọc Nam Anh	11/07/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5A	13,00	14,00	15,50	42,50	
9	009		Vũ Tuấn Anh	17/08/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5b	12,50	17,00	11,00	40,50	
10	010		Giang Minh Ánh	17/07/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5a	10,00	0,00	6,50	16,50	
11	011		Vũ Gia Bảo	06/03/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5B	10,50	9,00	10,00	29,50	
12	012		Phạm Ngọc Bích	06/05/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5B	12,00	8,50	15,00	35,50	
13	013		Nguyễn Bảo Châm	29/09/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5B	13,00	4,00	9,00	26,00	
14	014		Giang Ngọc Châu	23/02/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5B	10,00	13,00	11,00	34,00	
15	015		Bùi Thảo Chi	18/12/2015	TH&THCS Thái Tân	5B	16,00	12,00	15,50	43,50	
16	016		Phạm Quỳnh Chi	31/08/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5B	15,00	19,00	16,00	50,00	
17	017		Trịnh Quỳnh Chi	09/12/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5b	10,00	6,50	4,00	20,50	
18	018		Nguyễn Phúc Hải Đăng	06/10/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5b	13,00	8,50	7,50	29,00	
19	019		Tạ Đỗ Thành Đạt	25/04/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	6,00	11,50	7,50	25,00	
20	020		Nguyễn Thị Hồng Diễm	03/12/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5c	6,50	3,00	3,00	12,50	
21	021		Phạm Ngọc Diệp	23/04/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5c	14,00	10,50	10,00	34,50	
22	022		Ngô Thanh Giang	19/06/2015	TH&THCS Thái Học	5A	14,00	11,00	10,50	35,50	
23	023		Vũ Hoàng Tiến Hải	17/07/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5A	10,50	17,00	12,50	40,00	
24	024		Lê Đỗ Gia Hân	29/06/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	14,50	11,00	12,50	38,00	

25	025		Trần Gia Hân	18/06/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5c	9,00	7,50	4,00	20,50	
26	026		Phạm Văn Hưng	30/09/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5B	10,00	13,00	12,50	35,50	
27	027		Nguyễn Phúc Minh Khang	25/08/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5b	10,50	15,00	14,00	39,50	
28	028		Bùi Vy Khanh	09/01/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	6,50	8,50	8,50	23,50	
29	029		Tạ Nam Khánh	20/03/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	10,50	10,50	12,50	33,50	
30	030		Lê Tùng Lâm	14/03/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	7,00	9,00	6,00	22,00	
31	031		Đoàn Ngân Khánh Lê	24/03/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	11,00	6,50	12,00	29,50	
32	032		Giang Diệu Linh	14/09/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5a	10,00	11,00	5,00	26,00	
33	033		Nguyễn Gia Linh	05/02/2015	TH&THCS Thái Tân	5B	16,00	10,00	14,50	40,50	
34	034		Nguyễn Thị Như Mai	22/12/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	7,50	3,00	7,50	18,00	
35	035		Lê Tuấn Nam	01/04/2015	TH&THCS Thái Tân	5B	13,00	16,00	10,50	39,50	
36	036		Đỗ Thị Bích Ngân	09/04/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5c	8,00	0,00	7,00	15,00	
37	037		Nguyễn Minh Nghĩa	30/04/2015	TH&THCS Thái Tân	5A	15,00	14,00	8,50	37,50	
38	038		Nguyễn Thị Hồng Ngọc	11/03/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5c	11,00	7,50	4,50	23,00	
39	039		Trần Thị Yến Nhi	02/06/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5b	13,00	11,00	10,00	34,00	
40	040		Đỗ Quang Phong	19/09/2015	TH&THCS Thái Học	5A	6,50	8,50	4,50	19,50	
41	041		Nguyễn Hà Phương	02/01/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5a	10,00	10,00	8,00	28,00	
42	042		Bùi Nhật Quang	12/05/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5A	10,00	15,00	6,50	31,50	
43	043		Nguyễn Yên Thành	06/09/2015	TH&THCS Thái Đô	5C	8,50	6,50	6,00	21,00	
44	044		Giang Thu Thảo	30/09/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5a	6,50	8,50	3,00	18,00	
45	045		Nguyễn Phương Thảo	14/11/2015	TH&THCS Thái Đô	5C	14,50	4,50	5,00	24,00	
46	046		Đỗ Anh Thư	03/05/2015	TH&THCS Thái Học	5A	11,00	10,50	5,00	26,50	
47	047		Đào Thu Trang	26/08/2015	TH&THCS Thái Đô	5C	12,00	4,50	7,50	24,00	
48	048		Vũ Văn Trường	23/08/2015	TH&THCS Thái Xuyên	5A	14,00	13,00	12,00	39,00	
49	049		Dương Anh Tuấn	03/01/2015	TH&THCS Thái Học	5A	6,00	6,50	5,50	18,00	
50	050		Nguyễn Minh Vũ	13/08/2015	TH&THCS Thái Tân	5B	15,50	16,00	14,50	46,00	
51	051		Tạ Bảo Vy	16/02/2015	TH&THCS Thái Đô	5A	11,00	9,00	9,00	29,00	
52	052		Giang Ngọc Hải Yến	06/02/2015	TH&THCS Mỹ Lộc	5a	9,00	11,00	8,50	28,50	